TRƯỜNG CD CÔNG THƯƠNG TPHCM

KHOA QTKD

MÔN: QTNS NH-KS

GV: NGUYỄN SƠN TÙNG

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Mã lớp	ĐQT	ĐT	ĐHP
1	2120260072	Hà Thị Ngọc	Bích	CCQ2026C	8.5	3.5	5.5
2	2120270004	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	CCQ2027A	8.7	3	5.28
3	2120270039	Nguyễn Văn	Đức	CCQ2027B	6.5	4	5
4	2120260041	Hoàng Thị	Hà	CCQ2026B	6.5	6	6.2
5	2120270006	Phan Phong	Hào	CCQ2027A	6	2.5	3.9
6	2120260078	Nguyễn Thị Bích	Hằng	CCQ2026C	8.7	3	5.28
7	2120260043	Nguyễn Thị Thu	Hằng	CCQ2026B	7.8	4	5.52
8	2120270077	Trần Thị	Hằng	CCQ2027C	8.1	6	6.84
9	2120270007	Phan Duy	Hậu	CCQ2027A	5.5	0	2.2
10	2120270009	Lê Thị Ngọc	Hiền	CCQ2027A	6	5	5.4
11	2120260010	Nguyễn Thị Trúc	Hiền	CCQ2026A	7.3	1	3.52
12	2120270010	Phạm Thị Thanh	Hiền	CCQ2027A	6	0	2.4
13	2120270043	Lê Khánh	Hòa	CCQ2027B	8	4	5.6
14	2120270082	Nguyễn Thị Thu	Hồng	CCQ2027C	8.1	4.5	5.94
15	2120260080	Ngô Thị Kim	Huệ	CCQ2026C	6.5	7.5	7.1
16	2120260011	Lê Thị Ngọc	Huyền	CCQ2026A	8.3	3	5.12
17	2120260046	Thái Thành	Hưng	CCQ2026B	7.8	3.5	5.22
18	2120260152	Nguyễn Viết	Khánh	CCQ2026E	5.3	1	2.72
19	2119260052	Lương Đăng	Khoa	CCQ1926B	8.3	3.5	5.42
20	2120260048	Nguyễn Thị Ánh	Lan	CCQ2026B	6.3	2	3.72
21	2120260117	Bùi Thị Mỹ	Linh	CCQ2026D	7.7	3.5	5.18
22	2121270076	Nguyễn Thị	Linh	CCQ2127C	8.1	2	4.44
23	2119260016	Bùi Thị Kim	Luyến	CCQ1926A	6.3	2	3.72
24	2120270049	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	CCQ2027B	6.6	4	5.04
25	2119270180	Nguyễn Thị Thùy	Miên	CCQ1927F	5.5	5	5.2
26	2119270181	Nguyễn Thị Kiều	My	CCQ1927F	8.5	3.5	5.5
27	2120260085	Tống Thị Kim	Ngân	CCQ2026C	8.2	3.5	5.38
28	2119270152	Võ Thanh	Ngân	CCQ1927E	3.8	0	1.52
29	2120270054	Dương Thị Thúy	Ngọc	CCQ2027B	6.3	5.5	5.82
30	2119270153	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	CCQ1927E	6.5	2	3.8
31	2120260055	Nguyễn Hải	Nguyên	CCQ2026B	7.8	5	6.12
32	2119260060	Phan Thị Thảo	Nguyên	CCQ1926B	6.3	5.5	5.82
33	2120270091	Đoàn Thị Yến	Nhi	CCQ2027C	8.1	0	3.24
34	2120260089	Lê Uyên	Nhi	CCQ2026C	6.7	4	5.08
35	2120260281	Trần Thị Cẩm	Nhung	CCQ2026B	5.3	2	3.32
36	2120260092	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	CCQ2026C	7.2	5	5.88
37	2121270092	Trương Huỳnh	Như	CCQ2127C	1	0	0.4
38	2120270020	Trần Thị Hồng	Phúc	CCQ2027A	6	7	6.6
39	2120260022	Đào Thị Bích	Phượng	CCQ2026A	6.3	5	5.52
40	2120260060	Hồ Thị Như	Quỳnh	CCQ2026B	5.5	0	2.2
41	2120270095	Lê Thị Như	Quỳnh	CCQ2027C	8.1	6.5	7.14
42	2120270214	Nguyễn Lưu Diễm	Quỳnh	CCQ2027C	9.6	7	8.04
43	2120260129	Huỳnh Thành	Tài	CCQ2026D	9.2	5.5	6.98

44	2119270187	Hồ Thị Ngọc	Tâm	CCQ1927F	8.5	3.5	5.5
45	2120270127	Trương Nhựt	Thành	CCQ2027D	6.8	5	5.72
46	2119270159	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	CCQ1927E	5.5	0	2.2
47	2120270128	Mai Kiều	Thắm	CCQ2027D	8.1	7	7.44
48	2120260064	Bùi Nguyễn Trung	Thắng	CCQ2026B	7.3	5.5	6.22
49	2120270129	Nguyễn Đức	Thắng	CCQ2027D	6.7	5	5.68
50	2120270060	Phạm Thị	Thi	CCQ2027B	6.5	5	5.6
51	2119270190	Trần Thị Mai	Thi	CCQ1927F	6.5	1	3.2
52	2120270025	Bùi Thị Thanh	Thịnh	CCQ2027A	6	3	4.2
53	2120270096	Nguyễn Thị Ngọc	Thoa	CCQ2027C	8.1	8	8.04
54	2119270161	Võ Thị Minh	Thư	CCQ1927E	6.5	5	5.6
55	2120270028	Mai Xuân	Tiến	CCQ2027A	6.6	4	5.04
56	2120270066	Mạc Thị Thùy	Trang	CCQ2027B	4	6.5	5.5
57	2120270133	Hà Thị Mộng	Trinh	CCQ2027D	6.5	4	5
58	2120270068	Võ Quang	Trung	CCQ2027B	6	6.5	6.3
59	2120260102	Trần Ngọc Vân	Tuyền	CCQ2026C	6.7	7.5	7.18
60	2120260137	Nguyễn Thị Như	Vân	CCQ2026D	8.2	5.5	6.58
61	2120260138	Mai Nguyễn Tường	Vi	CCQ2026D	10	6.5	7.9
62	2120260104	Nguyễn Thị Tường	Vi	CCQ2026C	7.5	6.5	6.9
63	2120270070	Nguyễn Thị Thảo	Vy	CCQ2027B	6.5	6	6.2
64	2120270033	Trần Đặng Thảo	Vy	CCQ2027A	6	5	5.4
65	2119260320	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	CCQ1926H	5.5	0	2.2
66	2120260139	Trần Hải	Yến	CCQ2026D	6.7	4	5.08
67	2119270201	Trần Thị Kim	Yến	CCQ1927F	6.5	0	2.6